

SĨ SỐ HỌC SINH, SINH VIÊN THÁNG 02/2015

Tính đến ngày 09/03/2015

STT	LỚP	Tổng số	Tổng số thực học	Nữ	Hệ A	Hệ B	BLKQ ĐCHT	Biến động
KHÓA 2013CD								
1	13CD-CK1	59	45		1	44		14
2	13CD-CK2	55	47		8	39	1	8
3	13CD-CK3	58	43		5	38	1	15
4	13CD-CK4	59	43		5	38	4	16
5	13CD-CK5	59	44		4	40		15
6	13CD-CK6	11	0		0	0	3	11
7	13CD-Đ1	66	50		5	45	3	16
8	13CD-Đ2	66	49		5	44		17
9	13CD-Đ3	61	49		7	42		12
10	13CD-Đ4	17	0		0	0	2	17
11	13CD-ĐT1	79	62	1	9	53	3	17
12	13CD-ĐT2	76	60		9	51		16
13	13CD-ĐT3	18	0		0	0	1	18
14	13CD-ĐT4	25	0		0	0	2	25
15	13CD-M	68	57	53	9	48	4	11
16	13CD-NL1	39	28	1	4	24	2	11
17	13CD-NL2	36	28		7	21		8
18	13CD-Ô1	72	44		11	33	2	28
19	13CD-Ô2	66	44		8	36	2	22
20	13CD-Ô3	70	44		10	34	5	26
21	13CD-Ô4	75	51	1	7	44		24
22	13CD-Ô5	28	0		0	0		28
23	13CD-TM1	56	38	5	11	27	2	18
24	13CD-TM2	54	38	3	10	28		16
25	13CD-TP1	58	40	6	14	26		18
26	13CD-TP2	60	33	2	4	29	5	27
27	13CD-TP3	17	0		0	0	3	17
Tổng cộng		1,408	937	72	153	784	45	471
KHÓA 2014CD								
1	14CD-CK1	48	47	2	13	34		1
2	14CD-CK2	48	46		6	40		2
3	14CD-CK3	48	43		6	37		5
4	14CD-CK4	47	44		9	35		3
5	14CD-Đ1	57	51		11	40		6
6	14CD-Đ2	56	48		3	45		8
7	14CD-ĐT1	59	52		7	45		7
8	14CD-ĐT2	58	55		5	50		3

STT	LỚP	Tổng số	Tổng số thực học	Nữ	Hệ A	Hệ B	BLKQ ĐCHT	Biến động
9	14CĐ-M1	38	38	36	4	34		
10	14CĐ-NL1	44	39		10	29		5
11	14CĐ-Ô1	59	54		19	35		5
12	14CĐ-Ô2	58	53		4	49		5
13	14CĐ-Ô3	58	55		9	46		3
14	14CĐ-Ô4	58	57		15	42	1	1
15	14CĐ-Ô5	58	54		10	44		4
16	14CĐ-TM1	32	30	1	14	16		2
17	14CĐ-TP1	41	38		13	25		3
18	14CĐ-TP2	41	36	3	15	21		5
Tổng cộng		908	840	42	173	667	1	68
KHÓA 2012CĐ								
1	12CĐ-CK1	55	44		10	34	3	11
2	12CĐ-CK2	55	44		6	38	2	11
3	12CĐ-CK3	57	42		13	29	2	15
4	12CĐ-Đ1	50	42		3	39	1	8
5	12CĐ-Đ2	48	42		8	34	1	6
6	12CĐ-Đ3	47	40		4	36	2	7
7	12CĐ-ĐT1	45	36		8	28	1	9
8	12CĐ-ĐT2	46	40		13	27	2	6
9	12CĐ-ĐT3	49	27		8	19	6	22
10	12CĐ-M	29	27	23	11	16		2
11	12CĐ-NL1	37	32		9	23		5
12	12CĐ-NL2	37	31		8	23		6
13	12CĐ-Ô1	41	39		12	27		2
14	12CĐ-Ô2	45	42		14	28		3
15	12CĐ-TM1	78	62	6	30	32	2	16
16	12CĐ-TP1	70	51	2	24	27	3	19
Tổng cộng		789	641	31	181	460	25	148
KHÓA 2013TCCN								
1	13TC-CKT	54	26		4	22	1	28
2	13TC-Đ1	82	52		8	44	3	30
3	13TC-Đ2	24	0		0	0		24
4	13TC-ĐL	53	25		7	18	2	28
5	13TC-ĐT	32	12		3	9		20
6	13TC-MT	30	21	21	2	19		9
7	13TC-Ô1	84	50		8	42		34
8	13TC-Ô2	28	0		0	0	1	28
9	13TC-QTM	68	23		7	16		45
Tổng cộng		455	209	21	39	170	7	246
KHÓA 2014TCCN								
1	14TC-CKP	18	17		4	13		1
2	14TC-CKT	50	42		8	34		8
3	14TC-Đ1	77	65		14	51		12
4	14TC-ĐL	56	43		10	33	1	13

STT	LỚP	Tổng số	Tổng số thực học	Nữ	Hệ A	Hệ B	BLKQ ĐCHT	Biến động
5	14TC-ĐT	18	13		3	10		5
6	14TC-MT	35	33	29	5	28		2
7	14TC-Ô1	62	52		12	40		10
8	14TC-Ô2	61	54		15	39		7
9	14TC-QTM	30	23	1	8	15		7
Tổng cộng		407	342	30	79	263	1	65

	Tổng số	Thực học	Nữ
* Tổng HS-SV toàn trường :	3,967	2,969	196
- Hệ cao đẳng niên chế:	789	641	31
- Hệ cao đẳng tín chỉ:	2,316	1,777	114
- Hệ liên thông cao đẳng:	0	0	0
- Hệ TCCN:	862	551	51
* Tổng số HSSV biến động:	998		
* Tổng số Lớp:	79		
* Tổng số HSSV theo địa giới:			
- Hộ khẩu TP.HCM (A):	625		
- Hộ khẩu Tỉnh (B):	2,344		

TP.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2015
TRƯỞNG PHÒNG TTGD VÀ CTSV

Nguyễn Thanh Lâm